

Hướng Dẫn ôn tập Giữa HK1 năm học 2024 2025

Thế hệ	Khoảng thời gian xuất hiện	Công nghệ	Tốc độ xử lí	Vật liệu nhớ, dung lượng	Ví dụ (máy tính điển hình)
Thứ nhất	1945 – 1955	Đèn điện tử chân không	Vài nghìn	Thẻ đục lỗ	ENIAC (1945)
Thứ hai	1955 – 1965	Bóng bán dẫn	Vài chục nghìn	Lỗi từ, hàng chục nghìn bit	IBM 1620 (1959)
Thứ ba	1965 – 1974	Mạch tích hợp	Hàng triệu	Bán dẫn, hàng MB	IBM 370 (1970)
Thứ tư	1974 – 1989	Vi xử lí VLSI	Hàng tỉ	Hàng GB	Altair 8800 (1975)
Thứ năm	1990 – nay	Vi xử lí ULSI	Hàng triệu tỉ	Hàng TB	Siêu máy tính, điện thoại thông minh,...

Câu 1: Tên sản phẩm được sáng chế vào năm 1938 là

- A. Máy tính Z2 B. Máy Turing C. Máy tính Z1 D. Máy tính Pascaline

Câu 2: Máy phân tích được phát minh vào năm

- A. 1837 B. 1642 C. 1936 D. 1939

Câu 3: Sản phẩm được phát minh, sáng chế vào năm 1642 là

- A. Máy tính Z1 B. Máy tính Z2 C. Máy Turing D. Máy tính Pascaline

Câu 4: Sản phẩm được phát minh, sáng chế vào năm 1936 là

- A. Máy Turing B. Máy tính Z2 C. Máy tính Z1 D. Máy tính Pascaline

Câu 5: Máy tính điện tử đã phát triển qua mấy thế hệ?

- A. Năm thế hệ B. Ba thế hệ C. Bốn thế hệ D. Sáu thế hệ

Câu 6: Máy tính được phát triển từ những năm 1990 đến nay có tốc độ xử lí ... phép tính mỗi giây

- A. Hàng tỉ B. Hàng triệu tỉ C. Hàng triệu D. Hàng triệu

Câu 7: Nguồn thông tin số khổng lồ, thông dụng nhất hiện nay là

- A. Internet B. Sách C. Facebook D. Zalo

Câu 8: Thông tin số là

- A. thông tin được lưu trữ với dung lượng hạn chế bởi nhiều tổ chức, cá nhân
 B. thông tin không thể sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ, được bảo hộ bởi pháp luật
 C. thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số
 D. thông tin được đưa lên bởi một số đối tượng, không thể là sai lệch.

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây không thuộc về thông tin số?

- A. Có thể truy cập từ xa
- B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm
- C. Nhiều người có thể truy cập đồng thời
- D. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lý, chuyển đổi hiệu quả

Câu 10: Yếu tố nào dưới đây không phải là yếu tố cơ bản để nhận biết về độ tin cậy của thông tin trên Internet?

- A. Lướt xem
- B. Tác giả
- C. Mục đích của bài viết
- D. Trích dẫn

Câu 11: “..... từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, được kiểm duyệt trước khi đăng tải sẽ có độ tin cậy cao hơn”

Cụm từ thích hợp để điền vào là

- A. Tác giả
- B. Tính cập nhật
- C. Trích dẫn
- D. Nguồn thông tin

Câu 12: “Bài viết có nguồn thông tin sử dụng trong bài, cung cấp dẫn chứng để xác minh sẽ có độ tin cậy cao hơn”

Cụm từ thích hợp để điền vào là

- A. Nguồn thông tin
- B. Mục đích
- C. Tính cập nhật
- D. Trích dẫn

Câu 13: Tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy là

- A. Đưa ra được quyết định phù hợp
- B. Sử dụng nguồn thông tin sai lệch
- C. Hành động không phù hợp
- D. Suy nghĩ không phù hợp

Câu 14: Đặc điểm chính của thông tin số là:

- A. Dễ dàng được nhân bản và lan truyền
- B. Khó bị xóa bỏ hoàn toàn
- C. Có thể được truy cập từ xa nếu người quản lý đó cho phép
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: “Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,.....”

Phương án thích hợp để điền vào là

- A. Được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau
- B. Được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy
- C. Được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau
- D. Được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy

Câu 16: Thông tin đáng tin cậy là

- A. Thông tin mang tính chất lừa dối
- B. Thông tin đồn thổi, kết luận thiếu căn cứ
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng
- D. Thông tin từ các trang web của chính phủ

Câu 17: Chúng ta không nên?

- A. Sử dụng các thông tin có độ tin cậy cao
- B. Sử dụng các thông tin không có độ tin cậy cao
- C. Cả hai đáp án trên đều sai
- D. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 18: Thông tin từ nguồn nào dưới đây có độ tin cậy cao?

- A. Thông báo chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương
- B. Thông tin từ Internet
- C. Thông tin từ blog
- D. Thông tin từ trang web đã lâu không được cập nhật

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây **sai**?

- A. Thông tin số là nội dung mà dữ liệu số mang lại cho con người
- B. Thông tin số tách rời dữ liệu số
- C. Thông tin số chiếm tỉ lệ rất lớn
- D. Thông tin số được tạo ra với tốc độ ngày càng tăng

Câu 20: Công cụ nào dưới đây cho phép người dùng lưu trữ trên đám mây?

- A. Camera
- B. Thiết bị cảm biến môi trường
- C. Google Drive
- D. Thiết bị đo nhiệt độ không khí

Câu 21: Khi tìm kiếm các thông tin để trình bày, em cần lựa chọn:

- A. Thông tin phù hợp với nội dung trình bày
- B. Thông tin có nguồn đáng tin cậy
- C. Thông tin được kiểm chứng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 22: Hành vi thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức là:

- A. Những hành vi phù hợp với truyền thống tốt đẹp của cộng đồng
- B. Những hành vi không phù hợp với truyền thống tốt đẹp, lợi ích chung của cộng đồng hay xã hội
- C. Những hành vi phù hợp với truyền thống tốt đẹp, lợi ích chung của cộng đồng, xã hội
- D. Những hành vi phù hợp lợi ích chung của cộng đồng

Câu 23: “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

- A. vi phạm đạo đức
- B. điện thoại
- C. vi phạm pháp luật
- D. công nghệ kỹ thuật số

Câu 24: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện
- C. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác
- D. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình

Câu 25: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Sử dụng điện thoại trong lớp học khi có sự đồng ý của giáo viên
- B. Sử dụng phần mềm bẻ khóa
- C. Phát trực tiếp (livestream) hoặc chia sẻ các vụ bạo lực học đường
- D. Đưa lên mạng thông tin cá nhân của người khác mà chưa được phép

Câu 26: Hành vi nào dưới đây vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Không sử dụng tai nghe, điện thoại di động khi đang lái xe

- B. Tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp
- C. Không thu âm, chụp ảnh, quay phim tại những nơi có biển báo cấm các hành vi trên
- D. Không tham gia, chia sẻ, quảng cáo cho các trang web cổ vũ bạo lực, đánh bạc,...

Câu 27: Biểu hiện nào dưới đây không phải là biểu hiện của người có văn hóa, đạo đức?

- A. Thiếu tôn trọng người khác
- B. Lịch sự
- C. Lễ phép
- D. Khiêm tốn

Câu 28: Thông tin được lưu trữ dưới dạng tệp văn bản có đuôi là

- A. .mp3
- B. .jpg
- C. .doc
- D. .mov

Câu 29: Thông tin được lưu trữ dưới dạng tệp âm thanh có đuôi là

- A. .mp4
- B. .mp3
- C. .htm
- D. .png

Câu 30: Thông tin có độ tin cậy thấp là?

- A. Kết luận không có chứng cứ
- B. Ý kiến mang tính cá nhân
- C. Thông tin được công bố từ lâu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 31: Vì sao thông tin đã đưa lên mạng rất khó thu hồi triệt để?

- A. Vì đối tượng đưa thông tin lên Internet rất đa dạng và mục đích rất khác nhau
- B. Vì việc sao lưu có thể được thực hiện tự động bởi tính năng đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị, dịch vụ
- C. Vì thông tin chân thực ban đầu có thể bị làm sai lệch rồi tiếp tục phát tán vì động cơ, lợi ích riêng
- D. Vì có nguồn thông tin đáng tin cậy nhưng cũng có nguồn thông tin không thực sự đáng tin cậy

Câu 32: Phát biểu nào dưới đây **không** phải là lí do thông tin số dễ bị vi phạm bản quyền?

- A. Thông tin số dễ dàng sao chép
- B. Thông tin số có thể chỉnh sửa
- C. Thông tin số được pháp luật bảo hộ
- D. Thông tin số được chia sẻ rộng rãi

Câu 33: Đây là thông tin không đáng tin cậy?

- A. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối
- B. Thông tin đồn thổi, dẫn em đến kết luận thiếu căn cứ
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 34: Muốn tìm hiểu thông tin về một phương pháp học tập hiệu quả thì em có thể tìm hiểu thông tin của?

- A. Một người lạ
- B. Một người học giỏi nổi tiếng
- C. Một người ăn danh em mới quen trên mạng xã hội
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 35: Nguồn thông tin nào dưới đây em không nên lựa chọn?

- A. Từ người ăn danh trên Facebook
- B. Cộng đồng Cơ điện lạnh Việt Nam
- C. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- D. Bộ Công Thương

Câu 36: Phát biểu nào dưới đây **đúng**?

- A. Nguồn thông tin đáng tin cậy thường là nguồn thông tin được công bố từ các cơ quan chính phủ
- B. Cơ sở dữ liệu phải đảm bảo để từ đó xuất ra thông tin không đáng tin cậy đáp ứng yêu cầu sử dụng của tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp
- C. Nếu thông tin không đáng tin cậy, doanh nghiệp không bị thiệt hại
- D. Xử lý dữ liệu bằng máy tính để rút ra thông tin đáng tin cậy là một bài toán khó

Câu 37: Biểu hiện nào dưới đây **không** thể hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức khi sử dụng thiết bị công nghệ kỹ thuật số?

- A. Không sử dụng điện thoại thông minh để hỏi đáp án trong giờ kiểm tra
- B. Sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ người khác
- C. Chụp ảnh khi chưa được sự đồng ý
- D. Lén thu âm cuộc nói chuyện

Câu 38: Thông tin nào dưới đây là thông tin đáng tin cậy?

- A. Thông tin về máy tính thông tin trên một trang web lạ
- B. Thông tin về dịch Covid 19 trên trang cá nhân của một người ẩn danh
- C. Thông tin về chế độ dinh dưỡng trên trang web của bộ y tế năm 2023
- D. Đáp án khác

Câu 39: Tình huống nào dưới đây không vi phạm bản quyền?

- A. Bình lấy sơ đồ tóm tắt bài học trên mạng, tự ghi tên mình là tác giả sơ đồ rồi gửi cho các bạn trong lớp tham khảo
- B. Phong mua vé vào rạp chiếu phim để xem phim. Phong dùng điện thoại di động để phát trực tiếp (livestream) bộ phim cho bạn bè người thân xem cùng
- C. Lan mua lại cuốn sách Tin học mới xuất bản từ bạn Hùng, Lan cho Hoa mượn để đọc
- D. Hùng mua thẻ nhớ USB chứa các bài hát được người bán đã sưu tầm từ Internet mà không có thỏa thuận gì với tác giả hay ca sĩ biểu diễn

Câu 40: Việc nào dưới đây **nên** làm khi sử dụng công nghệ số?

- A. Nhìn trộm bạn đang nhập mật khẩu tài khoản mạng xã hội để biết mật khẩu đăng nhập của bạn
- B. Trêu đùa bằng cách lấy một ảnh của bạn, cắt ghép với những ảnh khác để gây cười rồi gửi cho một số bạn
- C. Sử dụng các thông tin do mình tự tạo (tự quay video, chụp ảnh, viết nội dung,...)
- D. Ghi âm cuộc tranh cãi của một nhóm bạn và đưa lên mạng xã hội

Câu 41: Quyền nào sau đây **không** phải là quyền của tác giả đối với tác phẩm được pháp luật quy định?

- A. Đặt tên cho tác phẩm
- B. Bút danh trên tác phẩm
- C. Truyền đạt tác phẩm đến công chúng
- D. Sao chép, phát tán bài viết của người khác

Câu 42: Phát biểu nào dưới đây sai?

- A. Vi phạm quyền của tác giả là vi phạm bản quyền

B. Những sản phẩm số trên mạng rất khó bị lấy, sửa đổi

- C. Tác giả của cuốn sách, bài báo, bài thơ,... là người sáng tạo ra tác phẩm đó
- D. Cần đảm bảo sản phẩm số không vi phạm pháp luật và thể hiện được đạo đức, tính văn hóa

Câu 43: Sự thay đổi mà máy tính mang lại trong lĩnh vực giáo dục là

- A. Giao tiếp, chia sẻ, tham gia các hoạt động cộng đồng trên mạng
- B. Xem phim, chơi game trực tuyến
- C. Dạy học trực tuyến
- D. Du lịch thực tế ảo

Câu 44: Thông tin trong trường hợp nào dưới đây là không đáng tin cậy?

- A. Bài viết hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh trên trang web của cơ quan y tế
- B. Bài viết của một cá nhân đăng tải trên mạng xã hội với mục đích bôi nhọ người khác
- C. Bài viết trên tài khoản mạng xã hội của một nhà báo có uy tín và có trích dẫn nguồn thông tin từ trang web của chính phủ
- D. Thông tin về thay đổi lịch học do giáo viên cung cấp

Câu 45: Thông tin trên Internet có độ tin cậy rất khác nhau vì

- A. Các bài viết trên Internet được lan truyền rộng rãi, nhanh chóng đến người dùng mạng trên khắp cả nước
- B. Thông tin trên Internet có thể được tìm thấy dễ dàng, nhanh chóng bằng máy tìm kiếm
- C. Thông tin chân thực ban đầu có thể bị làm sai lệch rồi tiếp tục phát tán vì động cơ, lợi ích riêng
- D. Thông tin số được lưu trữ bằng các loại tệp rất đa dạng như tệp văn bản, tệp âm thanh, tệp hình ảnh, tệp video,...

Câu 46: Phát biểu nào dưới đây **đúng**?

- A. Những kết luận có chứng cứ, cũng giống như những ý kiến mang tính chất cá nhân
- B. Các ý kiến có độ tin cậy cao hơn sự kiện vì mang nhiều cảm xúc và định kiến cá nhân
- C. Thời điểm công bố thông tin quan trọng vì nó quyết định thông tin có còn ý nghĩa không hay đã trở nên lỗi thời
- D. Các nhà sản xuất có thể phóng đại lợi ích của dịch vụ hay sản phẩm mà họ cung cấp, trong khi hạ thấp vai trò của đối thủ cạnh tranh

Câu 47: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh
- B. Hướng dẫn của một người gọi Tin học
- C. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh

Câu 48: Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó
- B. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Phi
- C. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam

Câu 49: Hành vi thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức là

- A. những hành vi phù hợp với truyền thống tốt đẹp của cộng đồng
- B. những hành vi không phù hợp với truyền thống tốt đẹp, lợi ích chung của cộng đồng hay xã hội
- C. những hành vi phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng
- D. những hành vi phù hợp với truyền thống tốt đẹp, lợi ích chung của cộng đồng, xã hội

Câu 50: Gia đình bạn Bình vừa lắp camera an ninh để chống trộm. Bác hàng xóm của nhà bạn Bình nêu yêu cầu không để camera quay sang phía sân nhà bác. Theo em, yêu cầu đó có chính đáng hay không?

- A. Không chính đáng
- B. Vừa chính đáng vừa không chính đáng
- C. Rất không chính đáng
- D. Có chính đáng

Câu 51: Phát biểu nào dưới đây sai?

- A. Học sinh được sử dụng các thiết bị kỹ thuật số trong giờ học khi chưa được phép của giáo viên
- B. Sử dụng công nghệ kỹ thuật số để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức
- C. Vi phạm bản quyền của tác giả đối với tác phẩm là vi phạm bản quyền
- D. Phải kiểm tra để đảm bảo sản phẩm số do em tạo ra không vi phạm pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Câu 52: Thông tin giả, sai sự thật trên Internet gây ra những tác hại, ảnh hưởng xấu đến cá nhân, tổ chức cộng đồng. Phát biểu nào dưới đây thể hiện sự khai thác và sử dụng thông tin trên Internet một cách hiệu quả?

- A. Đọc những nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, được kiểm duyệt trước khi đăng tải
- B. Sử dụng những thông tin trên trang web có tính chất quảng cáo, bán hàng
- C. Tìm hiểu những bài viết có nội dung chưa được cập nhật, đính chính thông tin đã đăng tải
- D. Nghiên cứu những bài viết có mục đích xâm phạm, bôi nhọ cá nhân

Câu 53: Một tình trạng xuất hiện ngày càng nhiều trong thời gian gần đây, đó là vấn đề quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe tràn lan trên Internet. Chỉ cần tìm thông tin về một bệnh nào đó, người dùng sẽ lập tức nhìn thấy quảng cáo thực phẩm chức năng có tác dụng như “thần dược”. Để chọn lọc, tiếp xúc với những thông tin đáng tin cậy người dùng mạng cần

- A. Chia sẻ thực phẩm chức năng đó khi chưa biết nó có hiệu quả hay không
- B. Tìm hiểu và nhờ sự trợ giúp của những người có chuyên môn trong ngành y hay chuyên gia ý tế
- C. Tin tưởng các thực phẩm chức năng sẽ chữa khỏi bệnh dù thực phẩm chức năng đó thiếu các nghiên cứu về tính an toàn
- D. Lan truyền cách chữa bệnh bằng thực phẩm chức năng khi chưa xác thực thông tin có chính xác hay không

Tự luận

Câu 1: Hãy kể một số biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật hay thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

Câu 2: Hãy nêu các đặc điểm của thông tin số? Em hãy kể tên một số dạng sản phẩm số mà em có thể tạo ra (4 dạng sản phẩm).

Câu 4: Trong quá trình thực hành, em đã sử dụng công cụ, phần mềm nào để tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin?

Câu 5: Hãy nêu ví dụ cụ thể cho thấy sự thay đổi do máy tính mang đến trong một số lĩnh vực: Văn hóa, giáo dục, giải trí,...(4 ví dụ)

Câu 6: Có thể nhận biết độ tin cậy của thông tin qua những yếu tố nào? Tại sao việc biết khai thác nguồn thông tin tin cậy là quan trọng?